

Bản án số: **31/2021/DS-ST**

Ngày: 23 - 4 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:
Bà H Mi Chan Niê- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2020/TLST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXX-DSST ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H(MSB)

Địa chỉ trụ sở chính: 54A N, phường L, Quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Đào Ngọc T; Chức vụ- Chuyên viên cao cấp thuộc Ngân hàng TMCP H

Địa chỉ: Số 224 Đ, quận T, thành phố Đ– có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Trần T.

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Ngọc T trình bày:

Ngày 25/10/2016, Ngân hàng TMCP H (MSB) - Chi nhánh Đắk Lắk và ông Nguyễn Trần T đã ký kết Hợp đồng cho vay số 12/2016/HĐCV với các nội dung sau: Số tiền gốc vay: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân, gia đình và sửa chữa nhà ở; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 25/10/2016 đến 25/10/2021; Lãi suất vay: 16,7 %/năm, tính trên dư nợ thực tế và được điều chỉnh

theo thông báo của bên A; Trả nợ gốc: 60 kỳ. Ngày trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 15/12/2016. Các kỳ tiếp theo nợ gốc được trả 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng; Trả nợ lãi: 60 kỳ. Ngày trả nợ lãi lần đầu tiên vào ngày 15/12/2016. Các kỳ tiếp theo nợ lãi được trả 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng.

Ngày 25/10/2016, Ngân hàng TMCP H- chi nhánh Đắk Lắk đã giải ngân cho ông Nguyễn Trần T theo Khế ước nhận nợ số 12/2016/CVCN với số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) đúng theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký kết.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Trần T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết. MSB đã đôn đốc, tạo điều kiện nhưng ông Nguyễn Trần T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho MSB. Tính đến nay ông Nguyễn Trần T đã thanh toán cho MSB tổng số tiền nợ là 27.033.000 đồng, trong đó, nợ gốc là 15.000.003 đồng, nợ lãi là 11.902.721 đồng và nợ lãi quá hạn là 130.276 đồng. Dư nợ khoản vay của ông Nguyễn Trần T tại MSB tạm tính đến ngày 23/4/2021 tổng cộng là 150.959.866 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 84.999.997 đồng; Nợ lãi: 54.558.638 đồng; Nợ lãi quá hạn: 11.401.231 đồng.

Căn cứ thỏa thuận tại khoản 3, Điều 13 Hợp đồng cho vay số 12/2016/HĐCV ngày 25/10/2015 quy định “ Trong trường hợp phát sinh tranh chấp từ hoặc liên quan đến hợp đồng này, các bên sẽ giải quyết bằng hình thức thương lượng. Nếu thương lượng không thành, thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền nơi có trụ sở hoạt động của bên A giải quyết”. Trụ sở hoạt động của bên A (bên cho vay) có địa chỉ tại: số 105 đường N, phường T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP H tiến hành khởi kiện ông Nguyễn Trần T tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đề nghị Quý tòa xem xét buộc ông Nguyễn Trần T phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP H số tiền là: 150.959.866 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 84.999.997 đồng; Nợ lãi: 54.558.638 đồng; Nợ lãi quá hạn: 11.401.231 đồng (lãi tạm tính đến ngày 23/4/2021). Kể từ ngày 24/4/2021, ông Nguyễn Trần T còn tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay đã ký kết trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán khoản vay.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Trần T : Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng, thông báo nhắc tin tại nơi ông T cư trú nhưng ông T không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải trả tổng số tiền nợ là 150.595.866 đồng cho Ngân hàng

TMCP H.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng và thông báo nhắc tin tại nơi ông T cư trú nhưng ông T không đến Tòa án tham gia tố tụng. Đồng thời tại phiên toà lần thứ hai đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhưng theo thỏa thuận tại khoản 3, Điều 13 Hợp đồng cho vay số 12/2016/HĐCV ngày 25/10/2015 thỏa thuận “Tòa án có thẩm quyền nơi có trụ sở hoạt động của bên A giải quyết”. Trụ sở hoạt động của bên A (bên cho vay) có địa chỉ tại: số 105 đường N, phường T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là buộc bị đơn trả tiền theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Trần T, đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[4]. Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ do đại diện của nguyên đơn cung cấp và kết quả giám định chữ ký và chữ viết của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đối với chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Trần T trong “Hợp đồng cho vay” “Giấy cam kết” và “giấy lĩnh tiền mặt” so với mẫu so sánh là tờ khai làm chứng minh nhân dân của ông T, kết luận đều do ông Nguyễn Trần T ký và viết ra. Như vậy đã có đủ căn cứ chứng minh được rằng ngày 25/10/2016 ông Nguyễn Trần T có ký kết hợp đồng cho vay số 12/2016/HĐCV tại Ngân hàng TMCP H (MSB) - Chi nhánh Đắk Lắk số tiền gốc vay 100.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân, gia đình và sửa chữa nhà ở; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 25/10/2016 đến 25/10/2021; Lãi suất vay: 16,7 %/năm; thời hạn trả nợ gốc: 60 kỳ. Ngày trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 15/12/2016. Các kỳ tiếp theo nợ gốc được trả 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng; Trả nợ lãi: 60 kỳ. Ngày trả nợ lãi lần đầu tiên vào ngày 15/12/2016. Các kỳ tiếp theo nợ lãi được trả 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng. Hiện nay ông T mới thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ là 27.033.000 đồng, trong đó, nợ gốc là 15.000.003 đồng, nợ lãi là 11.902.721 đồng và nợ lãi quá hạn là 130.276 đồng. Sau đó ông T không thanh toán thêm khoản tiền nào nữa. Do đó ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 5 của hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ ngày 25/10/2016. Vì vậy Ngân hàng TMCP H khởi kiện buộc ông Nguyễn Trần T phải trả

tổng số tiền là: 150.959.866 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 84.999.997 đồng; Nợ lãi: 54.558.638 đồng; Nợ lãi quá hạn: 11.401.231 đồng (lãi tạm tính đến ngày 23/4/2021) và kể từ ngày 24/4/2021, ông Nguyễn Trần T còn tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi tất toán khoản vay là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[5]. Về án phí và chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Trần T phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo mức tính: 150.959.866 đồng $\times$ 5% = 7.548.000đồng (làm tròn số) và 5.040.000đồng tiền giám định chữ ký, chữ viết và 2.425.000đồng tiền chi phí nhắn tin trên báo, đài. Ngân hàng TMCP H được nhận số tiền tạm ứng án phí đã nộp và chi phí tố tụng sau khi thu được từ ông T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241; 266, 267, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, 466 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H

1. Buộc Ông Nguyễn Trần T phải trả cho Ngân hàng TMCP H tổng số tiền là 150.959.866 đồng (Một trăm năm mươi triệu, chín trăm năm chín ngàn, tám trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 84.999.997 đồng; Nợ lãi: 54.558.638 đồng; Nợ lãi quá hạn: 11.401.231 đồng (lãi tạm tính đến ngày 23/4/2021). Kể từ ngày 24/4/2021, ông Nguyễn Trần T còn tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 12/2016/HĐCV ngày 25/10/2016 và khế ước nhận nợ số 12/2016/CVCN- ngày 25/10/2016 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán khoản vay.

2. Về án phí và chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Trần T phải chịu 7.548.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 5.040.000đồng tiền giám định chữ ký, chữ viết và 2.425.000đồng tiền chi phí nhắn tin trên báo, đài.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí là 3.021.000đồng do ông Phạm Văn T đã nộp theo biên lai số AA/2019/0007784 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột và 7.465.000đồng tiền chi phí tố tụng sau khi thu được từ ông T

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mai